TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Bồ Quốc Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐHPT- HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐHPT- HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, Quyết định tạm đình chỉ số 01/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024, Quyết định phục hồi vụ án số 01/2024/QĐ-PHVAHS ngày 23 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QD-HPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hoàng T, sinh năm 2000, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; (nơi cư trú mới do bị cáo khai tại phiên tòa tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương), nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng P, sinh năm 1975 và bà Đoàn Thị Kim K, sinh năm 1975. Bị cáo có vợ tên Hầu Thị T1, sinh ngày 17 tháng 02 năm 2006; Có 01 con sinh ngày 16/6/2024, tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2023, đến ngày 06/9/2024 đến nay bị chuyển sang biện pháp tạm giam (do vi phạm nghĩa vụ); Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1985, địa chỉ: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn xin vắng mặt.

- Ông Bùi Minh S, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Phương P1, sinh năm 1978, địa chỉ: Khóm E, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971, địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau. Có đơn xin vắng mặt.

- Ông Phan Công K1, sinh năm 1997, địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- Ông Đoàn Thanh H, sinh năm 1976, địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng T và Trần Văn L, Nguyễn Phương P1, Lê Văn T3, Phan Công K1, Bùi Minh S, Đoàn Thanh H làm chung Công ty W thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 04/7/2023, trong lúc nghỉ trưa, P1 cùng L rủ T, K1, S, H tham gia chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "bài cào 03 lá" mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng thì T, K1, S, H đồng ý. P1 và L hùn tiền cùng nhau làm cái cho T, K1, S, H đặt cược. Quá trình chơi, Trong cũng đến xem và tham gia cá cược riêng với T (không cá cược với P1 và L và những người khác). Do cá cược thêm với Trong nên T kêu P1 và L khi chia bài thì chia thêm cho Trong một tụ để T và Trong cá cược với nhau.

Đến 12 giờ 20 phút cùng ngày nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại Công ty Wiew Full khu Công nghiệp T có người "đánh bài cào" được thua bằng tiền nên Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra thì phát hiện P1, L, T, K1, S, H, Trong đang đánh bạc được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản vụ việc đối với P1, L, T, K1, S, H, Trong và thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan gồm:

- 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng tại vị trí đánh bạc.

- 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng) trên người Đoàn Thanh H.

- 1.255.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) trên người Lê Hoàng T.

- 3.459.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng) trên người của Nguyễn Trương P2

- 1.565.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trên người Phan Công K1.

- 16.030.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) trên người Lê Văn T3.

- 37.000 đồng (Ba mươi bảy nghìn đồng) trên người Bùi Minh S.

- 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) trên người của Trần Văn L.

Sau đó, Công an thị trấn T, huyện B lập hồ sơ ban đầu chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/7/2023 và lời khai của Lê Văn T4, Trần Văn L, Nguyễn Trương P2, Lê Văn T3, Phan Công K1, Bùi Minh S, Đoàn Thanh H xác định:

- Tỏ sử dụng 1.000.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó: tiền mang theo 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), thắng bạc 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền này để tại vị trí đánh bạc.

- L sử dụng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó: cất giữ trên người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đưa cho P2 để hùn tiền làm cái.

- P2 sử dụng 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó: cất giữ trên người 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 850.000 đồng (T5 trăm năm mươi nghìn đồng) để tại vị trí đánh bạc, gồm: thắng bạc 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đưa do P2 đưa để hùn tiền làm cái.

- Trong sử dụng 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, toàn bộ số tiền này để tại vị trí đánh bạc.

- K1 sử dụng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó: tiền mang theo 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), thắng bạc 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền này để tại vị trí đánh bạc.

- S sử dụng 87.000 đồng (T5 mươi bảy nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó: cất giữ trên người 37.000 đồng (Ba mươi bảy nghìn đồng), để tại vị trí đánh bạc 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

- H sử dụng 510.000 đồng (Năm trăm mười nghìn đồng) để đánh bạc, trong đó: cất giữ trên người 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng), để tại vị trí đánh bạc 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, Tổng số tiền Lê Hoàng T sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.447.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng); số tiền Trần Văn L, Nguyễn Phương P1, Phan Công K1, Bùi Minh S, Đoàn Thanh H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng); số tiền Trần Văn T6 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Ngày 09/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Hoàng T để điều tra về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-BTU, ngày 04/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố Lê Hoàng T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát không bổ sung, thay đổi quan điểm truy tố và giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng T với mức hình

phạt từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.447.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) là tiền bị cáo và những người khác sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng T số tiền 1.255.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Hoàng T; trả lại cho Trần Văn L số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ trên người của Trần Văn L; trả lại cho Nguyễn Trương P2 số tiền 2.609.000 đồng (Hai triệu sáu trăm lẻ chín nghìn đồng) thu trên người của Nguyễn Trương P2; trả lại cho Lê Văn T3 số tiền 16.030.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) thu trên người Lê Văn T3; trả lại cho Phan Công K1 số tiền 1.565.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trên người Phan Công K1; trả lại cho Đoàn Thanh H số tiền 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng) thu giữ trên người Đoàn Thanh H.

Bị cáo Lê Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội nên không tranh luận và cũng không tự bào chữa về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn được tống đạt hợp lệ cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác và họ không khiếu nại về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện B. Do đó các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông, Trần Văn L, Nguyễn Phương P1, Phan Công K1, Bùi Minh S, Đoàn Thanh H, Lê Văn T3 đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, đồng thời họ có đơn gửi đến Tòa án xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử. Xét thấy, lời khai của ông Trần Văn L, Nguyễn Phương P1, Phan Công K1, Bùi Minh S, Đoàn Thanh H, Lê Văn T3 trong quá trình điều tra đã khai rõ các tình tiết có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của họ trong vụ án và đã đưa ra yêu cầu cụ thể. Do đó, việc vắng mặt của Trần Văn L, Nguyễn Phương P1, Phan Công K1, Bùi Minh S, Đoàn Thanh H, Lê Văn T3 không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nói trên. Căn

cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận rõ về hành vi phạm tội và xác định cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/7/2023 tại Công ty W thuộc khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Lê Hoàng T có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "bài cào 03 lá" với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.447.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) nên đã đủ căn cứ cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 40/CT-VKS-BTU, ngày 04/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội do bị cáo Lê Hoàng T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư tại địa phương. Xét nên áp dụng cho bị cáo hình phạt nghiêm khắc nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, có tác dụng giáo dục, răn đe người phạm tội để trở thành người tốt cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét thấy, trong thời gian cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo T để bị cáo có mặt trong quá trình tố tụng vụ án nhưng bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ, bỏ trốn đi khỏi nơi cư trú từ xã H, huyện B sang cư trú tại phường P, thành phố T (bị cáo khai để đi làm công nhân) mà không khai báo đã gây khó khăn, cản trở cho hoạt động xét xử của Tòa án. Ngày 06/9/2024, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC, ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.447.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) thu giữ trong quá trình điều tra. Đây là số tiền P1, L, T, K1, S, H, T3 sử dụng vào mục đích đánh bạc được thua bằng tiền nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình

sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu nộp vào vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.255.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) thu giữ trên người Lê Hoàng T; 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) trên người của Trần Văn L; 2.609.000 đồng (Hai triệu sáu trăm lẻ chín nghìn đồng) trên người của Nguyễn Trương P2; 16.030.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) trên người Lê Văn T3; 1.565.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) trên người Phan Công K1; 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng) trên người Đoàn Thanh H tạm giữ trong quá trình điều tra là tài sản cá nhân của P2, L, T, Trong, K1, H không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo và P2, L, Trong, K1, H.

[8] Đối với Trần Văn L, Nguyễn Phương P1, Phan Công K1, Bùi Minh S, Đoàn Thanh H, Lê Văn T3 tham gia đánh bạc được thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh "bài cào 03 lá" vào ngày 04/7/2023. Do số tiền L, P1, K1, S, H sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.747.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), số tiền Trần Văn T6 sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng) và L, P1, K1, S, H, Trong chưa bị xử phạt hành chính và kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B không truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09/3/2024, Công an huyện B, tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109, 110, 111, 112, 113, 114 xử phạt P1, L, K1, T6, S, H mỗi người 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng là đúng quy định tại các điều 57, 68, 70, 78 và Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính nên không xem xét lại.

[9] Mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tây loại 52 lá/bộ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc là 5.447.000 đồng (Năm triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng T số tiền 1.255.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng); trả lại cho Trần Văn L số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng); trả lại cho Nguyễn Phương P1 số tiền 2.609.000 đồng (Hai triệu sáu trăm lẻ chín nghìn đồng); trả lại cho Lê Văn T3 số tiền 16.030.000 đồng; trả lại cho Phan Công K1 số tiền 1.565.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng); trả lại cho Đoàn Thanh H số tiền 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/4/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện B*).*

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng